

Số: 113/2023/QĐST-HNGĐ

LV, ngày 04 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 191/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1990; *Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:* Số 56, khóm B, thị trấn LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; *Tạm trú:* Số 758, ấp V, xã N, huyện H, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh **Trần Thanh P**, sinh năm 1985; *Địa chỉ:* Số 56, khóm B, thị trấn LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim T và anh Trần Thanh P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim T và anh Trần Thanh P tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

- Giao con chung tên Trần Thị Cát T1, sinh ngày 13/5/2017 cho chị Trần Thị Kim T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi cháu Cát T1.

- Giao con chung tên Trần Thị Như Ý, sinh ngày 06/01/2009 cho anh Trần Thanh P được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi cháu Như Ý.

- Sau khi ly hôn, chị T, anh P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị T, anh P trong việc đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị T, anh P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản và nợ: Chị Trần Thị Kim T và anh Trần Thanh P không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chị Trần Thị Kim T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và tự nguyện trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0003620 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Kim T tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự: T, P;
- VKSND huyện LV;
- CC.THADS huyện LV, ĐT;
- UBND TT. LV, H. LV, ĐT
(GCNKH số: 39 ngày 09/5/2008);
- Lưu: HSVA, VPTA^(Duan).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Hiến Cương